

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 02 - 2025
V/v Tranh chấp xác nhận cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hà Văn Sơ
- Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc Tranh chấp xác nhận cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị L, sinh năm 1983. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Đăng C, sinh năm 1977. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu A2, thị trấn B1, thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Phương H, sinh năm 1978. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A1, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị L trình bày như sau:

Chị và anh Lê Phương H, sinh năm 1978, địa chỉ: Bản A1, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La kết hôn với nhau từ năm 2007, đến năm 2020 chị và anh H nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân với nhau. Ngày 18/10/2023 chị và anh H đã thống nhất thuận tình ly hôn theo Quyết định số 01/2023/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trong đó, chị và anh H đều xác nhận có 02 con chung là cháu Lê Tuấn H1, sinh ngày 24/8/2008 và cháu Lê Dương H2, sinh ngày 18/8/2015.

Trong thời gian sống ly thân với anh H thì chị và anh Bùi Đăng C, sinh năm 1977, địa chỉ: Tiểu khu A2, thị trấn B1, thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La có tìm hiểu, xác nhận quan hệ tình cảm và chị có thai với anh C. Ngày 19/4/2024, chị sinh cháu Dương Bùi Đăng T (tên khai sinh dự kiến), giới tính nam, giấy chứng sinh số 742, quyển số 8 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La. Chị L xác định cháu Dương Bùi Đăng T (tên khai sinh dự kiến) là con đẻ của anh Bùi Đăng C.

Hiện nay, cháu T vẫn chưa được khai sinh và chưa đăng ký được hộ khẩu vào hộ khẩu của bố cháu. Điều này ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của cháu. Vì vậy, đề nghị Tòa án xác định cháu Dương Bùi Đăng T (tên khai sinh dự kiến), giới tính nam, sinh ngày 19/4/2024, giấy chứng sinh số 742, quyển số 8, ngày cấp 19/4/2024 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La là con của anh Bùi Đăng C.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - anh Bùi Đăng C trình bày:

Anh và chị Dương Thị L qua quá trình tìm hiểu đã có mối quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 19/4/2024, chị Dương Thị L sinh cháu Dương Bùi Đăng T (tên khai sinh dự kiến), giới tính nam, giấy chứng sinh số 742, quyển số 8 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La. Anh C xác định cháu Dương Bùi Đăng T (tên khai sinh dự kiến) là con đẻ của anh.

Tại Quyết định số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa chị Dương Thị L và anh Lê Phương H xác định chị Lạc và anh H chỉ có 02 con chung là cháu Lê Tuấn H1, sinh ngày 24/8/2008 và cháu Lê Dương H2, sinh ngày 18/8/2015. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án xác định anh là bố của cháu Dương Bùi Đăng T (tên khai sinh dự kiến), sinh

ngày 19/4/2024, giới tính nam, giấy chứng sinh số 742, quyển số 8, cấp ngày 19/4/2024 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Phương H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để giải quyết vụ án. Tại biên bản làm việc ngày 19/12/2024 anh Lê Phương H không nhận các thông báo, văn bản của Tòa án, anh H xác định anh và chị L chỉ có 02 con chung là cháu Lê Tuấn H1, sinh ngày 24/8/2008 và cháu Lê Dương H2, sinh ngày 18/8/2015. Việc chị L có yêu cầu xác định cha cho con mới sinh của chị L không liên quan đến anh H nên anh từ chối tham gia giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thể có mặt tại Tòa án nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Sau khi Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt, niêm yết các thông báo của Tòa án nhưng không có mặt giải quyết vụ án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm b khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị L, xác định cháu Dương Bùi Đăng T (tên khai sinh dự kiến), giới tính nam, sinh ngày 19/4/2024, giấy chứng sinh số 742, quyển số 8, ngày cấp 19/4/2024 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La là con của anh Bùi Đăng C.

Về án phí: Chị Dương Thị L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Chị Dương Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu Dương Bùi Đăng T (tên khai sinh dự kiến), giới tính nam, sinh ngày 19/4/2024, giấy chứng sinh số 742, quyền số 8, ngày cấp 19/4/2024 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La là con của anh Bùi Đăng C, địa chỉ tại tiểu khu A2, thị trấn B1, thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Anh C đã có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giải quyết. Do vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình và xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về xác định cha cho con là đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Lê Phương H từ chối tham gia vụ án. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định cho anh Lê Phương H. Trước phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu xác định cha cho con:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và ý kiến trình bày của chị Dương Thị L và anh Bùi Đăng C, thống nhất xác định: Chị L và anh C có 01 con chung là cháu Dương Bùi Đăng T (tên khai sinh dự kiến), giới tính nam, sinh ngày 19/4/2024, giấy chứng sinh số 742, quyền số 8, ngày cấp 19/4/2024 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La là con của anh Bùi Đăng C. Cháu T được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ ngày chấm dứt hôn nhân giữa chị L và anh Lê Phương H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Phương H từ chối tham gia tố tụng, cả anh H và chị L đều xác định: anh H và chị L chỉ có 02 con chung là cháu Lê Tuấn H1, sinh ngày 24/8/2008 và cháu Lê Dương H2, sinh ngày 18/8/2015. Tại Quyết định số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa chị Dương Thị L và anh Lê Phương H cũng xác định nội dung như trên.

Ngày 17/12/2024 Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/2024/QĐ-TCGD về việc yêu cầu giám định ADN đối với cháu Dương Bùi Đăng T và anh Bùi Đăng C. Kết quả xét nghiệm ADN ngày 25/12/2024 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis đối với anh Bùi Đăng C và cháu Dương Bùi Đăng T kết luận: “Hai người trên CÓ quan hệ huyết thống: CHA - CON”.

Tại phiên tòa, đại diện kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Bùi Đăng C là cha của cháu Dương Bùi Đăng T (tên khai sinh dự kiến).

Từ ý kiến thống nhất của nguyên đơn, bị đơn và kết quả xét nghiệm ADN, có đủ cơ sở xác định cháu Dương Bùi Đăng T (tên khai sinh dự kiến), giới tính nam, sinh ngày 19/4/2024, giấy chứng sinh số 742, quyển số 8, ngày cấp 19/4/2024 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La do chị Dương Thị L sinh ra là con đẻ của anh Bùi Đăng C. Căn cứ Điều 88, Điều 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Chị Dương Thị L yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên cần miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lạc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238, các Điều 147, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 88, Điều 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm b khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị L: Xác định cháu Dương Bùi Đăng T (tên khai sinh dự kiến), giới tính nam, sinh ngày 19/4/2024, giấy chứng sinh số 742, quyển số 8, ngày cấp 19/4/2024 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La do chị Dương Thị L sinh ra là con của anh Bùi Đăng C.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Dương Thị L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- UBND xã B, huyện Mai Sơn;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Phương Thúy